| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 02-6-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thắng.

Bà Nguyễn Kim Lên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Hải H, sinh năm 1994 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị N; vợ tên Châu Thị N đã ly hôn và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/01/2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Hồng L, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2022, Nguyễn Hải H đi chơi về phát hiện 01 chiếc xe mô tô Wave anpha màu xanh đen bạc biển kiểm soát số 69N- của anh Trương Hồng L đậu để đi câu cá tại phần đất ông Nguyễn Việt H là chú của H thuộc ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Do gia đình bị cáo thường xuyên bị mất trộm và thấy anh L thường xuyên câu cá trên đất của chú mình giao quản lý

nên Nguyễn Hải H đẩy xe của anh L xuống kênh gần đó mục đích để thỏa mãn cơn nóng giận của mình, khi phát hiện mất xe nên anh L truy hô và tìm kiếm nhưng không gặp được xe.

Khoảng 15 ngày sau, Nguyễn Hải H nhớ lại chuyện chiếc xe mà mình đã đẩy xuống kênh trước đây nên nảy sinh ý định chiếm đoạt nếu còn, lợi dụng lúc trời tối khoảng 21 giờ Nguyễn Hải H đến chỗ mà mình đã đẩy xe của anh L để xem và phát hiện xe vẫn còn nên kéo xe đem về nhà rồi dùng tua vít và các loại chìa khóa bằng kim loại tháo rời dàn áo và biển kiểm soát xe ra đồng thời mở cóp xe phát hiện có một cái bóp da màu nâu trong đó đựng giấy tờ xe, căn cước công dân của anh L và 400.000 đồng. Nguyễn Hải H lấy 400.000 đồng tiêu xài, còn bóp da và giấy tờ cùng biển kiểm soát xe thì H ném xuống sông bỏ, riêng dàn áo xe thì H đem cất giấu. Đến ngày 31/12/2022, Công an xã T, huyện T kiểm tra và phát hiện thu giữ trong nhà của Nguyễn Hải H ở một chiếc xe có số khung RLHJA3916KY43647, số máy JA39E1304223 được xác định là xe của anh Trương Hồng L và một số tài sản có liên quan gồm một dàn áo xe mô tô Wave anpha, một cây tua vít bằng kim loại cán nhựa màu đen, một cây chìa khóa bằng kim loại (chìa khóa miệng) 10-12, một cây chìa khóa bằng kim loại (đầu vòng, đầu miệng) 8-8, một cây cây chìa khóa bằng kim loại (đầu vòng, đầu miệng) 13-13 và một chìa khóa bằng kim loại (cò điếu) 13.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 04/01/2023 của Hội đồng định giá huyện Trần Văn Thời xác định tài sản bị chiếm đoạt có giá trị như sau:

Một chiếc xe mô tô Wave anpha màu xanh đen bạc biển kiểm soát số 69N- có giá trị 13.622.750 đồng.

Môt bóp da có giá trị 136.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Hải H còn lấy 400.000 đồng trong bóp của anh L tiêu xài, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.158.750 đồng.

Qúa trình điều tra bị hại xác định đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu tiếp tục bồi thường và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Nguyễn Hải H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H từ 04 đến 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H chiếc xe và một dàn áo xe mô tô Wave anpha bị thu giữ vì bị

cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại giá trị bằng tiền cho bị hại, tịch thu tiêu hủy một cây tua vít và các chìa khóa bằng kim loại đã bị thu giữ.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo cáo trạng truy tố, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, yêu cầu nhận lại chiếc xe và dàn áo xe vì hiện tại đã bồi thường thiệt hại cho anh L.

Ông Nguyễn Văn H xác định số tiền ông xuất ra để bồi thường thay cho bị cáo H bản thân ông không yêu cầu bị cáo trả lại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trương Hồng L một chiếc xe mô tô Wave anpha màu xanh đen bạc biển kiểm soát số 69N-, một bóp da trong đó có 400.000 đồng theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và tài sản bị chiếm đoạt đã được thu giữ tại nhà bị cáo. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 17 giờ ngày 21/9/2022 khi phát hiện xe của anh L thì bị cáo đẩy xuống kênh, sau đó thực hiện hành vi lén lúc, lợi dụng đêm tối bị cáo đã đem xe về nhà cất giấu và chiếm đoạt của anh L gồm một chiếc xe mô tô Wave anpha màu xanh đen bạc biển kiểm soát số 69N- có số khung RLHJA3916KY43647, số máy JA39E1304223, một bóp da trong đó có 400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện hoàn thành, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.158.750 đồng thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự cần phải được xử lý. Bị cáo nhận thức rõ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác không ai có quyền

xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì sự bực tức không đáng có và để nhằm thỏa mãn cơn giận của mình nên bị cáo đã bất chấp kể cả việc thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do chính bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong phần thiệt hại, phía bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có ông ngoại tên Huỳnh Văn P là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc bị cáo phạm tội mang tính nhất thời nên cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự và xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong phần thiệt hại và phía bị hại không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền ông H đã bồi thường thay cho bị cáo phía ông H không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra.

[6] Về tài sản chiếc xe và một dàn áo xe mô tô Wave anpha có số khung RLHJA3916KY43647, số máy JA39E1304223 bị thu giữ hiện tại đã được khắc phục bồi thường giá trị bằng tiền cho bị hại nên phần tài sản này giao trả lại cho bị cáo nhận và bị cáo có quyền đăng ký sở hữu theo quy định. Một cây tua vít bằng kim loại cán nhựa màu đen, một cây chìa khóa bằng kim loại (chìa khóa miệng) 10-12, một cây chìa khóa bằng kim loại (đầu vòng, đầu miệng) 8-8, một cây chìa khóa bằng kim loại (đầu vòng, đầu miệng) 13-13 và một cây chìa khóa bằng kim loại (cò điếu) 13 có liên quan đến hành vi phạm tội hiện không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hải H 05 (năm) tháng 02 (hai) ngày tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành tính từ ngày 02/01/2023.

Phần trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải H chiếc xe và một dàn áo xe mô tô Wave anpha có số khung RLHJA3916KY43647, số máy JA39E1304223, bị cáo Nguyễn Hải H có quyền đăng ký sở hữu xe nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: Một cây tua vít bằng kim loại cán nhựa màu đen, một cây chìa khóa bằng kim loại (chìa khóa miệng) 10-12, một cây chìa khóa bằng kim loại (đầu vòng, đầu miệng) 8-8, một cây chìa khóa bằng kim loại (đầu vòng, đầu miệng) 13-13 và một cây chìa khóa bằng kim loại (cò điếu) 13.

(Tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 23/3/2023).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hải H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Trần Văn Thời;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Thanh Hải**